

Số: 2075 / QĐ-HVN

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Nghiệm thu khối lượng giờ giảng, thanh lý hợp đồng và thanh toán tiền
thỉnh giảng (hoạt động giảng dạy) học kỳ I năm học 2020-2021
(Bổ sung lần 2)**

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Nông nghiệp Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 873/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam giai đoạn 2015-2017;

Căn cứ Quyết định số 1026/QĐ-BNN-TCCB ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Xét hợp đồng thỉnh giảng ký kết giữa giảng viên thỉnh giảng và Học viện Nông nghiệp Việt Nam; theo đề nghị của Trưởng ban Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nghiệm thu khối lượng giờ giảng, thanh lý hợp đồng và thanh toán tiền thỉnh giảng (hoạt động giảng dạy) học kỳ I năm học 2020-2021 (bổ sung lần 2) đối với các giảng viên thỉnh giảng theo danh sách đính kèm.

Tổng số tiền thanh toán: **41.589.500** đồng, trong đó:

1. Số tiền giảng dạy đại học, cao đẳng: 23.643.500 đồng.
2. Số tiền giảng dạy sau đại học: 17.946.000 đồng.

Bằng chữ: Bốn mươi một triệu năm trăm tám mươi chín ngàn năm trăm đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng ban Tổ chức cán bộ, Trưởng ban Tài chính và Kế toán, Trưởng các đơn vị liên quan và các giảng viên thỉnh giảng có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC(10).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Lan

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

**BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN TIỀN GIẢNG DẠY (HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY) HỌC KỲ I NĂM HỌC 2020-2021
ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG (BỔ SUNG LẦN 2)**

(Kèm theo Quyết định số 2075 /QĐ-HVN ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

STT	Mã GV	Họ đệm	Tên	Giảng dạy ĐH, CĐ		Giảng dạy SĐH		Tổng số		Đã nhận (đồng)	Còn lĩnh (đồng)	Ghi chú
				Số giờ (giờ)	Số tiền (đồng)	Số giờ (giờ)	Số tiền (đồng)	Số giờ (giờ)	Số tiền (đồng)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	MOI65	Phạm Văn	Nghệ	48.9	3,912,000			48.9	3,912,000		3,912,000	
2	TG546	Ngô Đăng	Huỳnh	110.1	7,707,000			110.1	7,707,000		7,707,000	
3	TG273	Hoàng Vũ	Quang			63.8	5,742,000	63.8	5,742,000		5,742,000	
4	TG442	Ngô Thị	Thuận			69.2	8,304,000	69.2	8,304,000		8,304,000	
5	TG562	Nguyễn Thế	Hùng			32.5	3,900,000	32.5	3,900,000		3,900,000	
6	TG945	Lê Đức	Thảo	75.4	8,482,500			75.4	8,482,500		8,482,500	
7	TG369	Tổng Văn	Hải	50.6	3,542,000			50.6	3,542,000		3,542,000	
		Tổng cộng		285.0	23,643,500	165.5	17,946,000	450.5	41,589,500		41,589,500	

Tổng số tiền thanh toán: 41,589,500 đồng

Bằng chữ: Bốn mươi một triệu năm trăm tám mươi chín ngàn năm trăm đồng./.



**BẢNG CHI TIẾT THANH TOÁN TIỀN GIẢNG DẠY (HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY) HỌC KỲ I NĂM HỌC 2020-2021
ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN THÌNH GIẢNG (BỔ SUNG LẦN 2)**

(Kèm theo Quyết định số 2075 /QĐ-HVN ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

STT	Mã GV	Họ đệm	Tên	Mã Chức danh	Hợp đồng thỉnh giảng		Mã loại hình	Mã lớp	Mã học phần	Tên học phần	Giờ đại học/cao đẳng			Giờ sau đại học			Tổng số giờ (giờ)	Tổng số tiền (đồng)	Ghi chú
					Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm					Số giờ (giờ)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Số giờ (giờ)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	18	19
1	MOI65	Phạm Văn	Nghệ	GVCC và TĐ	123/HĐTĐG-HVN-CNCK	28/08/2020	LT	K61CKCTM	CD03518	Máy&công nghệ gia công áp lực	45.00	80,000	3,600,000				45.00	3,600,000	
2	MOI65	Phạm Văn	Nghệ	GVCC và TĐ	123/HĐTĐG-HVN-CNCK	28/08/2020	GK	K61CKCTM	CD03518	Máy&công nghệ gia công áp lực	1.10	80,000	88,000				1.10	88,000	
3	MOI65	Phạm Văn	Nghệ	GVCC và TĐ	123/HĐTĐG-HVN-CNCK	28/08/2020	CB	K61CKCTM	CD03518	Máy&công nghệ gia công áp lực	2.80	80,000	224,000				2.80	224,000	
4	TG546	Ngô Đăng	Huỳnh	GV và TĐ	122/HĐTĐG-HVN-CNCK	28/08/2020	LT	K63CNCDDTA	CD03550	Máy điều khiển số&CN CNC	22.00	70,000	1,540,000				22.00	1,540,000	
5	TG546	Ngô Đăng	Huỳnh	GV và TĐ	122/HĐTĐG-HVN-CNCK	28/08/2020	TH	K63CNCDDTA	CD03550	Máy điều khiển số&CN CNC	8.00	70,000	560,000				8.00	560,000	
6	TG546	Ngô Đăng	Huỳnh	GV và TĐ	122/HĐTĐG-HVN-CNCK	28/08/2020	TH	K63CNCDDTA	CD03550	Máy điều khiển số&CN CNC	8.00	70,000	560,000				8.00	560,000	
7	TG546	Ngô Đăng	Huỳnh	GV và TĐ	122/HĐTĐG-HVN-CNCK	28/08/2020	GK	K63CNCDDTA	CD03550	Máy điều khiển số&CN CNC	2.60	70,000	182,000				2.60	182,000	
8	TG546	Ngô Đăng	Huỳnh	GV và TĐ	122/HĐTĐG-HVN-CNCK	28/08/2020	CB	K63CNCDDTA	CD03550	Máy điều khiển số&CN CNC	6.40	70,000	448,000				6.40	448,000	
9	TG546	Ngô Đăng	Huỳnh	GV và TĐ	122/HĐTĐG-HVN-CNCK	28/08/2020	LT	K63CNCDDTB	CD03550	Máy điều khiển số&CN CNC	22.00	70,000	1,540,000				22.00	1,540,000	
10	TG546	Ngô Đăng	Huỳnh	GV và TĐ	122/HĐTĐG-HVN-CNCK	28/08/2020	TH	K63CNCDDTB	CD03550	Máy điều khiển số&CN CNC	8.00	70,000	560,000				8.00	560,000	
11	TG546	Ngô Đăng	Huỳnh	GV và TĐ	122/HĐTĐG-HVN-CNCK	28/08/2020	TH	K63CNCDDTB	CD03550	Máy điều khiển số&CN CNC	8.00	70,000	560,000				8.00	560,000	
12	TG546	Ngô Đăng	Huỳnh	GV và TĐ	122/HĐTĐG-HVN-CNCK	28/08/2020	TH	K63CNCDDTB	CD03550	Máy điều khiển số&CN CNC	8.00	70,000	560,000				8.00	560,000	
13	TG546	Ngô Đăng	Huỳnh	GV và TĐ	122/HĐTĐG-HVN-CNCK	28/08/2020	GK	K63CNCDDTB	CD03550	Máy điều khiển số&CN CNC	2.60	70,000	182,000				2.60	182,000	
14	TG546	Ngô Đăng	Huỳnh	GV và TĐ	122/HĐTĐG-HVN-CNCK	28/08/2020	CB	K63CNCDDTB	CD03550	Máy điều khiển số&CN CNC	6.50	70,000	455,000				6.50	455,000	
15	TG546	Ngô Đăng	Huỳnh	GV và TĐ	122/HĐTĐG-HVN-CNCK	28/08/2020	TH	K64CNOTOA	CD02502	Kỹ thuật đo (+BTL)	8.00	70,000	560,000				8.00	560,000	
16	TG273	Hoàng Vũ	Quang	GV và TĐ	121/HĐTĐG-HVN-KTPTNT	28/08/2020	LTCH	CH28KTNNB	KT06013	Kinh tế lượng ứng dụng				30.00	90,000	2,700,000	30.00	2,700,000	
17	TG273	Hoàng Vũ	Quang	GV và TĐ	121/HĐTĐG-HVN-KTPTNT	28/08/2020	GKCH	CH28KTNNB	KT06013	Kinh tế lượng ứng dụng				0.10	90,000	9,000	0.10	9,000	
18	TG273	Hoàng Vũ	Quang	GV và TĐ	121/HĐTĐG-HVN-KTPTNT	28/08/2020	CBCH	CH28KTNNB	KT06013	Kinh tế lượng ứng dụng				0.30	90,000	27,000	0.30	27,000	
19	TG273	Hoàng Vũ	Quang	GV và TĐ	121/HĐTĐG-HVN-KTPTNT	28/08/2020	LTCH	CH29QLKTV	KT06009	Kinh tế lượng nâng cao cho qly				30.00	90,000	2,700,000	30.00	2,700,000	
20	TG273	Hoàng Vũ	Quang	GV và TĐ	121/HĐTĐG-HVN-KTPTNT	28/08/2020	GKCH	CH29QLKTV	KT06009	Kinh tế lượng nâng cao cho qly				1.00	90,000	90,000	1.00	90,000	
21	TG273	Hoàng Vũ	Quang	GV và TĐ	121/HĐTĐG-HVN-KTPTNT	28/08/2020	CBCH	CH29QLKTV	KT06009	Kinh tế lượng nâng cao cho qly				2.40	90,000	216,000	2.40	216,000	
22	TG442	Ngô Thị	Thuận	GVCC và TĐ	118/HĐTĐG-HVN-KTPTNT	28/08/2020	LTCH	CH28QLKTH	KT07096	Quản lý thông tin kinh tế				30.00	120,000	3,600,000	30.00	3,600,000	
23	TG442	Ngô Thị	Thuận	GVCC và TĐ	118/HĐTĐG-HVN-KTPTNT	28/08/2020	GKCH	CH28QLKTH	KT07096	Quản lý thông tin kinh tế				1.60	120,000	192,000	1.60	192,000	



STT	Mã GV	Họ và tên	Mã Chức danh	Hợp đồng thỉnh giảng		Mã loại hình	Mã lớp	Mã học phần	Tên học phần	Giờ đại học/cao đẳng			Giờ sau đại học			Tổng số giờ (giờ)	Tổng số tiền (đồng)	Ghi chú
				Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm					Số giờ (giờ)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Số giờ (giờ)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)			
24	TG442	Ngô Thị Thuận	GVCC và TĐ	118/HĐTG-HVN-KTPTNT	28/08/2020	CBCH	CH28QLKTH	KT07096	Quản lý thông tin kinh tế				3.90	120,000	468,000	3.90	468,000	
25	TG442	Ngô Thị Thuận	GVCC và TĐ	118/HĐTG-HVN-KTPTNT	28/08/2020	LTCH	CH29QLKTM	KT07091	Phát triển chuỗi giá trị				30.00	120,000	3,600,000	30.00	3,600,000	
26	TG442	Ngô Thị Thuận	GVCC và TĐ	118/HĐTG-HVN-KTPTNT	28/08/2020	GKCH	CH29QLKTM	KT07091	Phát triển chuỗi giá trị				1.10	120,000	132,000	1.10	132,000	
27	TG442	Ngô Thị Thuận	GVCC và TĐ	118/HĐTG-HVN-KTPTNT	28/08/2020	CBCH	CH29QLKTM	KT07091	Phát triển chuỗi giá trị				2.60	120,000	312,000	2.60	312,000	
28	TG562	Nguyễn Thế Hùng	GVCC và TĐ	117/HĐTG-HVN-NH	05/08/2020	LTCH	CH29KHCTD	NH07060	Cây lấy củ nâng cao				30.00	120,000	3,600,000	30.00	3,600,000	
29	TG562	Nguyễn Thế Hùng	GVCC và TĐ	117/HĐTG-HVN-NH	05/08/2020	GKCH	CH29KHCTD	NH07060	Cây lấy củ nâng cao				0.70	120,000	84,000	0.70	84,000	
30	TG562	Nguyễn Thế Hùng	GVCC và TĐ	117/HĐTG-HVN-NH	05/08/2020	CBCH	CH29KHCTD	NH07060	Cây lấy củ nâng cao				1.80	120,000	216,000	1.80	216,000	
31	TG945	Lê Đức Thảo	GVC và TĐ	124/HĐTG-HVN-SH	02/12/2020	LT	K62CNSHE	SHE03051	CNSH trong chọn tạo giống CT	60.00	112,500	6,750,000				60.00	6,750,000	
32	TG945	Lê Đức Thảo	GVC và TĐ	124/HĐTG-HVN-SH	02/12/2020	GK	K62CNSHE	SHE03051	CNSH trong chọn tạo giống CT	4.40	112,500	495,000				4.40	495,000	
33	TG945	Lê Đức Thảo	GVC và TĐ	124/HĐTG-HVN-SH	02/12/2020	CB	K62CNSHE	SHE03051	CNSH trong chọn tạo giống CT	11.00	112,500	1,237,500				11.00	1,237,500	
34	TG369	Tổng Văn Hải	GV và TĐ	125/HĐTG-HVN-SH	02/12/2020	GT	K63CNSH	SH04001	TTNN 1	50.60	70,000	3,542,000				50.60	3,542,000	
		Tổng cộng								285.00		23,643,500	165.50		17,946,000	450.50	41,589,500	

Tổng số tiền thanh toán:

41,589,500 đồng

Bằng chữ: Bốn mươi một triệu năm trăm tám mươi chín ngàn năm trăm đồng./.